TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số**: 15/**2019/HS-ST
Ngày: 20/3/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Thành Liêm
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Nguyễn Chí Vương
2. Ông: Bùi Văn Hồng

- ***Thư ký ghi biên bản phiên tòa***: Ông Nguyễn Hữu Long– Thư ký Tòa án nhân dân huyện H Quản, tỉnh Bình Phước.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2019/TLST-HS ngày 31/01/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2019/QĐXXST-HS ngày 25/02/2019 và thông báo số 01/TB-TA ngày 12/3/2019 về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa đối với các bị cáo:

1. Lê Nhật H, sinh ngày 26/3/1998 tại Bình Phước; Tên gọi khác: L; Nơi cư trú: Tổ 1, ấp S, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn H_1, sinh năm 1971 và bà Đỗ Thị Thu H_2, sinh năm 1973; sống chung như vợ chồng với Phạm Thị Ngọc T sinh năm 2000, bị cáo có 01 người con sinh năm 2017 Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 07/9/2018 Công an huyện H phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy số tiền 750.000đ.

Nhân thân: Ngày 03/8/2017 Công an huyện H phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc số tiền 1.500.000đ

Bị cáo bị bắt từ ngày 24/10/2018 đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Đỗ Minh T, sinh ngày 20/7/1995 tại Bình Phước; Tên gọi khác: T; Nơi cư trú: Tổ 4, ấp S, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Văn H_3, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1967; vợ; Huỳnh Huyền N sinh năm 1996, bị cáo có 01 người con sinh năm 2015 Tiền án: không; Tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 17/6/2011 Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương xử phạt 26 tháng tù về tội cướp tài sản. Ngày 20/7/2011 Tòa án nhân dân huyện Đ , tỉnh Cà Mau xử phạt 01 năm 08 tháng tù về tội Cướp tài sản. Tổng hợp hình phạt của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương thành hình phạt chung 3 năm 10 tháng tù cùng về tội Cướp tài sản.

Bị cáo bị bắt từ ngày 24/10/2018 đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

Nguyễn Quốc V, sinh năm 1984 (Vắng)

Địa chỉ: Ấp X, xã P , huyện H, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu năm 2018, Lê Nhật H bắt đầu sử dụng ma túy đá đến tháng 9/2018 H nảy sinh ý định mua ma túy vừa để sử dụng vừa bán lại cho các đối tượng nghiện lấy số tiền chênh lệch.

Nguyễn Minh T cũng là đối tượng nghiện ma túy, do biết H cũng là người nghiện và có bán ma túy. Khoảng 10 giờ ngày 24/10/2018 T đến nhà H mục đích góp tiền cùng với H lấy ma túy cùng sử dụng nhưng do đã hết ma túy. H cũng không còn tiền để mua. Khoảng 12 giờ ngày 24/10/2018 Nguyễn Quốc V có gọi điện thoại cho H hỏi mua 800.000đ ma túy đá. H đồng ý và hẹn với V địa điểm giao dịch tại ngã ba X thuộc xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

Do không có tiền nên H gọi điện thoại cho T hỏi mượn 800.000đ để mua ma túy đồng thời H cũng nói cho T biết khi mua được ma túy sẽ lấy lại một ít cả hai cùng sử dụng số còn lại đem giao cho V như đã hẹn, T đồng ý. Sau đó H đi xe mô tô Vision biển số 93C1-185.23 chở T đến khu trung tâm thương mại B, tỉnh Bình

Phước mua 800.000đ ma túy đá của một người không rõ nhân thân. Sau khi đã mua được ma túy, cả hai đi vào lô cao su H lấy ra một ít bỏ vào 01 đoạn ống hút hàn kín hai đầu và bỏ vào trong ví của H. Phần còn lại đưa cho T cầm và đi đến địa điểm đã hẹn với V để giao ma túy. Khi đi đến quán nước giải khát Thảo Loan thuộc tổ 4, ấp S, xã T, huyện H bị lực lượng Công an huyện H kiểm tra và thu giữ được số ma túy mà H và T vừa mua mục đích bán cho Nguyễn Quốc V. Lực lượng Công an lập biên bản phạm tội quả tang bắt giữ người cùng toàn bộ tang vật đã được niêm phong theo qui định và một số vật chứng khác như tiền, điện thoại di động…

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKSHQ ngày 30 tháng 01 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố bị cáo Lê Nhật H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b,c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015

Đỗ Minh T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 .

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như bản cáo trạng, căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Nhật H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm b,c khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, 38, 17 của Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Lê Nhật H 9 đến 10 năm tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, 38, 17 của Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt Đỗ Minh T từ 4 đến 5 năm tù.

Các bị cáo không tranh luận, không kêu oan .

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được về cùng gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo

đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo và những người tham gia tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Nhật H và Đỗ Minh T khai nhận toàn bộ quá trình H và T đi mua ma túy với mục đích bán cho V.

Sau khi cả hai đi mua được ma túy trên đường đi giao ma túy cho V thì bị lượng Công an huyện H kiểm tra phát hiện trong ví của H có 01 đoạn uống hút có chứa tinh thể màu trắng và trong tay T cũng có 01 gói nylon bên trong có chứa tinh thể màu trắng, H và T thừa nhận số ma túy thu giữ là vừa mua với giá 800.000đ của đối tượng không rõ nhân thân ở trung tâm thương mại B. Công an lập biên bản phạm tội quả tang bắt giữ người cùng toàn bộ vật chứng và niêm phong vật chứng mà các bị cáo khai là ma túy sau đó đưa đi giám định.

Theo kết luận giám định số 351/2018/GĐKTHS ngày 30/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận:

Tinh thể màu trắng có trong 01 gói nylon (ký kiệu M_1) được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng là 0,4580 gam, loại **Methamphetamine.**

Tinh thể màu trắng có trong 01 đoạn ống hút nhựa (ký kiệu M_2) được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng là 0,1580 gam, loại **Methamphetamie.**

Ngoài số ma túy mà H và T mới mua đang trên đường đi giao cho V bị phát hiện bắt quả tang, H còn tự khai ra bản thân đã nhiều lần bán ma túy cho V và đối tượng tên H_3

Trên cơ sở đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Lê Nhật H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b,c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Truy tố Đỗ Minh T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, là mầm mống của các tệ nạn xã hội, sẽ dẫn đến có nhiều người bị lôi kéo vào con đường sử dụng hoặc buôn bán ma túy, tạo ra gánh nặng cho gia đình và xã hội. Các bị cáo biết rõ việc mua bán chất ma túy bị pháp luật cấm, người vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật nhưng vì muốn được hưởng lợi từ việc bán ma túy mang lại nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện nên cần có một hình phạt tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo.

Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, các bị cáo đều là những người sử dụng ma túy. Do muốn có ma túy để sử dụng nên khi H gọi cho T mượn tiền và T biết rõ mục đích của H là dùng số tiền của T để mua ma túy bán cho V đồng thời trong số đó H và T lấy lại một ít để cùng sử dụng chung. Việc mua bán ma túy của H, T biết rõ nhưng vẫn đồng ý cho H mượn tiền và cùng với H đem ma túy bán cho V do vậy T là người đồng phạm với H vai trò là người giúp sức đồng thời T cũng chỉ mới tham gia cùng với H bán ma túy một lần nên chỉ bị truy tố tại khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự.

Xét về nhân thân:

Đối với Lê Nhật H bản thân bị cáo trước đó đã sử dụng ma túy và đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng vẫn tiếp tục sử dụng và còn bán ma túy cho người khác.

Đối với Đỗ Minh T năm 2011 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương và Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Cà Mau xét xử về tội cướp tài sản. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt chính và hình phạt bổ sung. Khi bị cáo phạm tội và bị đưa ra xét xử, bị cáo là người chưa thành niên. Ngày 07/5/2014 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt. Như vậy tính từ khi bị cáo chấp hành xong hình phạt đến ngày bị cáo thực hiện hành vi lần này đã hơn 3 năm. Theo qui định tại khoản 2 Điều 107 bộ luật hình sự năm 2015 trường hợp của bị cáo Đỗ Minh T được đương nhiên xóa án tích do vậy lần phạm tội này không coi là tái phạm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo ăn năng hối cải, ngay sau khi bị bắt bị cáo đã chủ động khai ra những lần bán ma túy cho người khác được xem là người phạn tội tự thú nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s,r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà áp dụng hình phạt tù có thời hạn là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Vật chứng vụ án:

Số ma túy sau khi đem đi giám định còn lại: (M_1) 0,3055 gam và (M_2) 0,1193 gam là chất cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

01 cái kéo, 01 quẹt ga, 01 ví da, 01 đoạn uống hút nhựa, 02 vỏ gói nylon đã hàn kín, 02 mảnh nylon là những vật thu giữ trong quá trình điều tra không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

01 điện thoại di động hiệu Nokia, 01 điện thoại di động hiệu Viettel 6409, liên quan trực tiếp đến việc mua bán trái phép chất ma túy tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước.

Số tiền 250.000đ thu giữ của Lê Nhật H không liên quan đến vụ án cần trả cho bị cáo.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh:

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Nhật H, Đỗ Minh T phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

[2] Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng điểm b,c khoản 2 Điều 251, các điều 38, 17, 58 của Bộ luật hình sự, điểm s,r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Nhật H 08 (tám) năm tù. Thời gian tù tính từ ngày 24/10/2018.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, Điều 38,17, 58 của Bộ luật hình sự:bộ luật hình sự , điểm s khoản 1 Điều 51, bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đỗ Minh T 03 (ba) năm tù. Thời gian tù tính từ ngày 24/10/2018.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Nhật H và Đỗ Minh T 45 ngày tính từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

[3] Về vật chứng vụ án: *Áp dụng Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:*

Tịch thu tiêu hủy số ma túy sau khi đem đi giám định còn lại: (M_1)0,3055 gam và (M_2)0,1193 gam.

Tịch thu tiêu hủy: 01 cái kéo, 01 quẹt ga, 01 ví da, 01 đoạn ống hút nhựa, 02 vỏ gói nylon đã hàn kín, 02 mảnh nylon.

Tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia, 01 điện thoại di động hiệu Viettel 6409.

Trả cho bị cáo Lê Nhật H 250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng)

Các vật chứng này đã được thống kê như trong biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 0005603 ngày 19/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Phước.

[4] Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Lê Nhật H và Đỗ Minh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận :
- *TAND tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND huyện H;*
- *Bị cáo và đương sự;*
- *Bộ phận HSNVCS CA H;*
- *Phòng HSNVCS CA tỉnh Bình Phước;*
- *Chi cục THADS huyện H;*
- *Lưu hồ sơ.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Lê Thành Liêm